TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 59/2020/QĐST-HNGĐ	*TP H, ngày 28 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ vào các Điều 149; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 98/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Lý Thị N - sinh năm: 1998;

Anh Phàn Văn Q - sinh năm : 1995;

Địa chỉ: Cùng trú tại Thôn K, xã P, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2020, chị Lý Thị N và anh Phàn Văn Q thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc dân sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lý Thị N và anh Phàn Văn Q thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung:

Chị Lý Thị N và anh Phàn Văn Q thỏa thuận: Giao cháu Phàn Khánh V sinh ngày 31/5/2016 cho anh Phàn Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu V đến khi đủ 18 tuổi, Chị N không phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu V, chị N được quyền qua lại thăm nom chăm sóc con chung .

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết;

[4] Về lệ phí ly hôn: Các đương sự thỏa thuận, Chị Lý Thị N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn là 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng chẵn*). Được khấu trừ vào

số tiền tạm ứng lệ phí Chị N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, biên lai thu số: 0002106 ngày 08/5/2020.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị N và anh Phàn Văn Q thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị Lý Thị N và anh Phàn Văn Q thỏa thuận: Giao cháu Phàn Khánh Vy sinh ngày 31/5/2016 cho anh Phàn Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Vy đến khi đủ 18 tuổi, Chị N không phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Vy, chị N được quyền qua lại thăm nom chăm sóc con chung .

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

* Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết;

2. Về lệ phí ly hôn: Các đương sự thỏa thuận, Chị Lý Thị N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn là 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng chẵn*). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Chị N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, biên lai thu số: 0002106 ngày 08/5/2020.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPH;
- CCTHA dân sự TPH;
- TAND tỉnh HG;
- UBND xã P.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Sùng Thị Mai